

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/DS - ST

Ngày 26 tháng 6 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự,
vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng và bà Bùi Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 10/4/2019 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST - DS ngày 31/5/2019 giữa;

Nguyên đơn: Anh Lê Đức S, sinh năm 1982 (*có mặt*)

Trú tại: Thôn QT1, xã XC, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm: 1976 (*có mặt*)

Trú tại: Thôn QT1, xã XC, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2019, được bổ sung trong các bản tự khai, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Đức S trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 18/11/2017 anh Lê Đức S có cho anh Hà Văn S vay số tiền: 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*), anh S là người viết giấy vay tiền với anh S, lãi suất do hai bên thỏa thuận và không hẹn ngày trả tiền. Đến đầu năm 2018 anh S cần tiền nên đã đến nhà anh S đòi nhiều lần nhưng anh S không trả mà cứ khất hết lần này sang lần khác. Nay do điều kiện kinh tế gia đình anh S khó

khẩn nên anh S yêu cầu anh S trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên, lãi suất không yêu cầu.

Tại các bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn S trình bày: Do có quan hệ hàng xóm nên ngày 18/11/2017 anh S có đến nhà anh Lê Đức S vay tiền để đầu tư làm ăn kinh tế gia đình với số tiền vay là 90.000.000đồng (*chín mươi triệu đồng*), anh Hà Văn S có viết giấy vay tiền, lãi suất do hai bên thỏa thuận, nhưng nay do điều kiện kinh tế gia đình anh S hiện nay rất khó khăn nợ nần nhiều nên anh S xin trả dần số tiền vay trên mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết số nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Đức S và bị đơn anh Hà Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản giữa nguyên đơn anh Lê Đức S và bị đơn anh Hà Văn S đều trú tại thôn Quyết Thắng 1, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của nguyên đơn anh Lê Đức S tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Do có quan hệ quen biết ngày 18/11/2017 anh Lê Đức S có cho anh Hà Văn S vay số tiền: 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*), anh S có viết giấy vay tiền, lãi suất do hai bên thỏa thuận khi nào anh S cần tiền thì anh S phải trả cho anh S toàn bộ số tiền vay. Đến đầu năm 2018 do anh S cần tiền nên đã nhiều lần sang đòi anh S nhưng anh S không trả mà anh S khát hết lần này đến lần khác, nay anh S yêu cầu Tòa án buộc anh S phải trả số tiền là 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*).

Thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Căn cứ vào Điều 91 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015 khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn anh Lê Đức S cung cấp là hợp lệ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh S là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh S là phù hợp với quy định tại Điều 357 và

Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự, buộc anh Hà Văn S có trách nhiệm trả cho anh Lê Đức S số tiền 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Anh Lê Đức S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí*: Anh Hà Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lê Đức S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đức S

Buộc anh Hà Văn S phải trả cho anh Lê Đức S số tiền là 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền 90.000.000đồng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Hà Văn S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Đức S được nhận lại số tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0004875 ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Lê Đức S, bị đơn anh Hà Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Phòng KTNV- THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS H. Thường Xuân;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Tâm